

HÔN VIỆT

HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM

26

8.2009



PHẠM NGỌC THẠCH
QUA HỒI ỨC CON GÁI

(tr.4)

TẾ HANH
NHƯ TÔI ĐÃ BIẾT

(tr.14)

SỐ PHẬN NHỮNG KIỆT TÁC
CỦA HỘI HỌA VIỆT NAM

(tr.32)

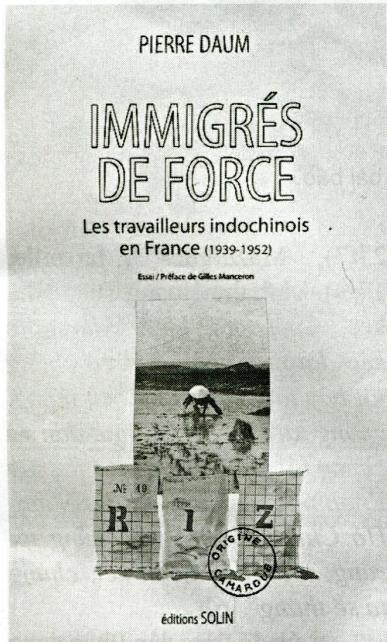
MÙ MÒ CHUYỆN
DUYỆT DỰ ÁN SÂN GOLF

(tr.25)



Kể chuyện những người bị lãng quên

TS PHAN VĂN HOÀNG



Bìa quyển sách *Những người bị cưỡng bức nhập cư...*

Bí kịch của 3 vạn thanh niên Việt Nam đi lính cho Pháp trong hai cuộc thế chiến

Câu chuyện của gần 9 vạn thanh niên Đông Dương (chủ yếu là người Việt Nam) bị bắt sang Pháp trong Chiến tranh thế giới thứ I (1914–1918) được nhiều người biết đến, một phần lớn nhờ chương *Thuế máu* (*L'impôt du sang*) mà tác giả Nguyễn Ái Quốc đặt lên đầu cuốn *Bản án ché độ thực dân Pháp* (*Le procès de la colonisation française*) xuất

bản lần đầu tiên ở Paris năm 1925. Với giọng văn đả kích sâu sắc mà ý nhị, Nguyễn Ái Quốc lên án việc thực dân cưỡng bức thanh niên Đông Dương sang Pháp “để bảo vệ cho cái công lý và tự do mà chính họ không hưởng được một tí nào, họ phải đột ngột xa lìa vợ con, rời bỏ mảnh ruộng của họ để vượt đại dương”. Trong khi nhiều lính tập “phơi thây trên các bãi chiến trường châu Âu” và “không bao giờ còn trông thấy mặt trời trên quê hương đất nước mình nữa” thì những người lính thợ “lâm kiệt sức trong các xưởng thuốc súng ghê tởm... nhiễm phải những luồng gió độc đốt ói... đã khạc ra từng miếng phổi” [1].

Só phận của hàng vạn thanh niên Việt Nam bị đưa sang Pháp trong Thế chiến thứ II hảm hiu hơn: trong 60 năm qua, hầu như họ bị lãng quên... Từ tháng 10/1939 đến tháng 5/1940, có tất cả 73 chuyến tàu thủy chở khoảng 20.000 lính thợ rời Việt Nam.

Hầu hết những thanh niên này là những nông dân nghèo, mù chữ (không biết chữ Quốc ngữ, nói gì đến chữ Pháp), không có tay nghề chuyên môn nào khác ngoài chuyện trồng trọt, chăn nuôi. 96% bị cưỡng bức sang Pháp, chỉ 4% tình nguyện

vì muốn thoát ly thảm cảnh đói nghèo “cha truyền con nối” ở làng quê, hoặc muốn phiêu lưu một chuyến “đi Tây” miễn phí.

Dù bị bắt hay tự nguyện, tất cả đều bị ghép vào kỷ luật sắt của nhà binh. Vừa đến Pháp, họ liền bị giam lỏng trong nhà lao Baumettes (Marseille) một thời gian trước khi phân bố tới các nhà máy sản xuất thuốc súng, chế tạo vũ khí, sửa chữa tàu chiến...

Là những người dân thuộc địa, họ bị đối xử như những người tù khổ sai để các sép người Pháp tha hồ bóc lột, chửi mắng, đánh đập một cách vô tội vạ. Họ lãnh một khoản lương chỉ bằng 1/10 lương trung bình của một người thợ Pháp, hoàn toàn không biết bảo hiểm xã hội là gì.

Chuyến tàu thứ 73 cập bến Marseille ngày 6/6/1940 thì chỉ 10 ngày sau đó, Pháp đầu hàng Đức. Hiệp ước đình chiến được đại diện hai nước ký ngày 22/6. Hai phần ba lãnh thổ Pháp bị quân đội Hitler chiếm đóng; một phần ba còn lại mang tên Quốc gia Pháp (*État français*) do thống ché Pétain làm quốc trưởng với thủ đô đặt tại Vichy.

Lính thợ Việt Nam rơi vào tay chính phủ Vichy và quân chiếm đóng Đức. Lính thợ Nguyễn Văn Liên ở trại Bảo Đại nói: “Trong mắt họ, chúng tôi



không phải là người, mà chỉ là thú vật” [2]. Khí hậu lạnh lẽo, lao động quá sức, ăn uống thiếu thốn (lính thợ Lê Văn Phú cho biết: khẩu phần lương thực phát cho 1 tuần chỉ đủ để ăn trong 2 ngày là hết sạch [3]) khiến 60% lính thợ bị bệnh (thường là bệnh lao) và làm cho hơn 1000 người chết.

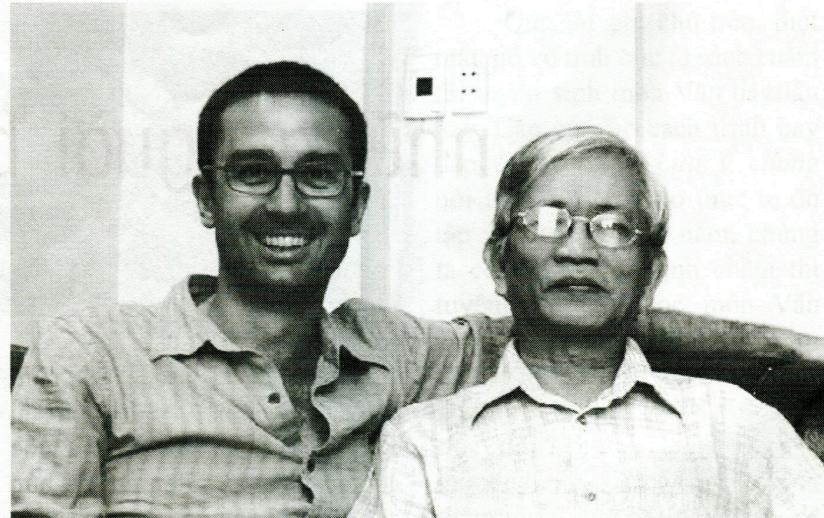
Trở về, hòa vào dòng chảy Cách mạng Tháng Tám

Bất chấp sự kìm kẹp, nhiều cuộc đấu tranh vẫn nổ ra dưới nhiều hình thức: tuyệt thực, gửi đơn tố cáo, kiên nghị lên cấp trên... nhưng thường không có kết quả. Một số đào ngũ và làm đủ mọi nghề để sống, từ bồi bàn, rửa chén bát cho nhà hàng... đến quét chợ, đẩy xe... Một số người tự huỷ hoại một phần thân thể (chặt ngón tay, làm dập bàn chân...) chấp nhận tàn phế để khỏi bị bắt lao động. Có 7 người vì quá tuyệt vọng đã tự tìm cái chết.

Lúc đó, những người Pháp yêu nước tổ chức kháng chiến chống quân chiếm đóng Đức và chính quyền tay sai Vichy. Một số lính thợ Việt Nam bí mật giúp đỡ những người kháng chiến; một số vào bưng, trực tiếp tham gia kháng chiến.

Tháng 8/1945, nhân dân Việt Nam tổng khởi nghĩa thành công. Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố nước Việt Nam độc lập, thành lập nhà nước Dân chủ cộng hoà.

Tuy sống xa tổ quốc 15 nghìn cây số, lính thợ Việt Nam vô cùng phấn khởi. Một lính thợ nói: “*Chúng tôi không còn*



Nhà nghiên cứu Pierre Daum và tác giả bài báo.

là những người dân thuộc địa Đông Dương nữa. Chúng tôi đã là người Việt Nam, có lá cờ riêng của mình” [4]. Nhiều nơi, lính thợ tự động “khởi nghĩa” giành quyền làm chủ. Chẳng hạn, lính thợ thuộc Đại đội 75 đóng ở Nîmes đồng lòng nổi dậy, lật đổ ban chỉ huy của Pháp, lập ra ban tự quản, bầu Trần Ngọc Diệp làm trưởng ban, bắt giam một số sĩ quan và hạ sĩ quan Pháp trước đây làm tay sai cho quân Đức Quốc xã. Đại đội 75 và Đại đội 33 hợp nhất thành *Tiểu đoàn Việt Nam*, tổ chức diễu hành ở Uzès dưới bóng cờ đỏ sao vàng [5].

Mùa hè năm 1946, lính thợ hân hoan được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm Pháp theo lời mời của chính phủ nước này. Ngày 22/6, Chủ tịch đến Paris thì ngay ngày hôm sau, lính thợ và lính tập đã đến chào mừng Chủ tịch. Những ngày sau đó (25/6, 7/7...), anh em từ các tỉnh cũng về Paris để gặp nhà lãnh đạo của dân tộc Việt Nam. Chủ tịch cũng dành thời giờ đến thăm anh em ở các trại Tocqueville, Digalle (Paris,

27/7), Mazargues (Marseille, 17/9). Lính thợ Hoàng Tuấn Nhã kể: “*Cuộc gặp gỡ ở Marseille kéo dài nửa ngày. Tất cả chúng tôi bày tỏ niềm tin ở cách mạng, chống lại chủ nghĩa thực dân và chúng tôi lên án chiến tranh (của Pháp nhằm chiếm lại Việt Nam). Hồ Chí Minh nói với chúng tôi rằng, toàn dân đoàn kết, chúng ta sẽ thắng*” [6].

Lúc đó thực dân Pháp đang âm mưu đột kích thống trị thực dân ở Việt Nam. Ngày 23/9/1945, quân Pháp nổ súng chiếm lại Sài Gòn. Hầu hết lính thợ và lính tập đều muôn vè nước. Nhưng đại tướng Leclerc, tư lệnh Quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương, yêu cầu chính phủ Pháp hoãn lại việc hồi hương này vì hai lý do: một là ưu tiên dùng tàu bè cho việc chở quân Pháp sang Việt Nam; hai là sợ lính thợ và lính tập về nước sẽ tham gia kháng chiến chống Pháp [7]. Do đó, Pháp chỉ tổ chức hồi hương một cách nhỏ giọt, đưa những người bệnh tật về trước, kéo dài trong 7 năm

(Xem tiếp trang 64)